TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2020/QĐST-DS	*Thuỷ Nguyên, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; địa chỉ: Số 266 - 268 N, Phường 8, Quận 3, Thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Vân T, chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Sacombank Chi nhánh Hải Phòng (Giấy ủy quyền số 35/2020/GUQ-CNHP ngày 02 tháng 01 năm 2020).

Bị đơn: Ông Nguyễn K sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1960 cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1985, anh Nguyễn Văn H sinh năm 1988 và anh Nguyễn Văn T sinh năm 1990 cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn T là ông Nguyễn K (Giấy ủy quyền ngày 12 tháng 6 năm 2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ của các hợp đồng tín dụng số LD1029400011 ngày 25 tháng 10 năm 2010 và hợp đồng tín dụng số LD1029400012 ngày 25 tháng 10

năm 2010 tính đến ngày 08 tháng 7 năm 2020 là 1.341.171.850 đồng trong đó số tiền nợ gốc là 380.363.501 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 692.909.545 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 267.898.804 đồng.

Kể từ ngày 09 tháng 7 năm 2020 cho đến khi thi hành xong khoản nợ, ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị H. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020, mỗi tháng ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 11 năm 2020, ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị H phải trả hết cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ còn lại (bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn và số tiền nợ lãi quá hạn) của các hợp đồng tín dụng số LD1029400011 ngày 25 tháng 10 năm 2010 và hợp đồng tín dụng số LD1029400012 ngày 25 tháng 10 năm 2010 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị H.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị H vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ:

Quyền sử dụng 120m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1154, tờ bản đồ số 03 ở thôn Đoan, xã Tam Hưng, huyện K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 668560, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00098QSDĐ/HP-TN-TH do Uỷ ban nhân dân huyện K cấp ngày 15/7/2004 cho chủ sử dụng là hộ ông Nguyễn Văn Thép.

Quyền sử dụng 120m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1155, tờ bản đồ số 03 ở thôn 6, xã Tam Hưng, huyện K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 235059, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số H/00907 do Uỷ ban nhân dân huyện K cấp ngày 02/02/2008 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn K và vợ là Nguyễn Thị H.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị H nhận nộp cả 26.117.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

số tiền tạm ứng án phí 25.550.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000959 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Chiến